



Mã số/ Code: DV152011989/01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

- Tên Khách hàng/ : CÔNG TY TNHH QT BEEONE
Customer's Name
- Địa chỉ/ : Số nhà 30, ngõ 2, Xóm Điểm, Thôn Hữu Từ, xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội
Address
- Tên mẫu thử/ : VELTORIS - INTIMA FRESH MIST
Name of Sample
SCB: 27905/26/CBMP - HN
LÔ: 010726
- Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong lọ nắp kín, khối lượng: 50g, số lượng: 01 lọ
Sample Description
- Ngày nhận mẫu/ : 29/07/2026
Date sample received
- Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
- Ngày thử nghiệm/ : 29/07/2026-10/08/2026
Date of test
- Ngày trả kết quả/ : 10/08/2026
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Hàm lượng Arsen (As) *	mg/kg	KPH (LOD = 0,2)	ACM THA 05
2	Hàm lượng Thủy ngân (Hg) *	mg/kg	KPH (LOD = 0,1)	ACM THA 05
3	Hàm lượng Chì (Pb) *	mg/kg	KPH (LOD = 0,3)	ACM THA 05
4	Tổng số vi sinh vật hiếu khí *	CFU/g	< 10	ISO 21149:2017 /Amd 1:2022
5	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	/0,1g	KPH (eLOD50 = 2,8 CFU/0,1g)	ISO 22717:2015 /Amd 1:2022
6	<i>Staphylococcus aureus</i> *	/0,1g	KPH (eLOD50 = 3,5 CFU/0,1g)	ISO 22718:2015 /Amd 1:2022

- Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION

Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiêu thụ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn



VILAS 1296
ISO/IEC 17025:2017

VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV152011989/01

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
7	Candida albicans *	/0,1g	KPH (eLOD50 = 3,2 CFU/0,1g)	ISO 18416:2015 /Amd 1:2022

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

PHÒNG KIỂM NGHIỆM

QC Manager

TRẦN KHÁNH CHI

VIỆN TRƯỞNG

DIRECTOR



THS. TRỊNH CÔNG SƠN



1. Các kết quả được thể hiện trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu kiểm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.